

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3767/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHCN ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3903/QĐ-BKHCN ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2016 về việc Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2017 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018 (sau đây viết tắt là Lộ trình) với những nội dung chính như sau:

## **I. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch thông tin, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân và hiệu lực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Cung cấp đầy đủ thông tin DVCTT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của tổ chức và cá nhân.

b) Đến hết năm 2018: Cung cấp trực tuyến mức độ 3 cho 212 trong tổng số 304 thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ, đạt tỷ lệ 70%; Số lượng hồ sơ của các TTHC xử lý trực tuyến đạt tỷ lệ 40%.

## **II. Nội dung thực hiện**

### **1. Số liệu chung**

a) Tổng số đơn vị có TTHC: 16 đơn vị (chi tiết tại Phụ lục 1).

b) Tổng số TTHC của Bộ: 304 thủ tục.

c) Tính đến hết năm 2017: Tổng số TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 là 177 thủ tục (chi tiết tại Phụ lục 2).

### **2. Danh mục các TTHC triển khai cung cấp trực tuyến năm 2018**

a) Tổng số TTHC triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 là 35 thủ tục (chi tiết tại Phụ lục 3).

b) Tổng số TTHC chưa triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên là 92 thủ tục (chi tiết tại Phụ lục 4).

## **III. Kinh phí**

Căn cứ Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, Lộ trình này và các văn bản hướng dẫn có liên quan:

a) Đối với các đơn vị triển khai, cung cấp các TTHC trực tuyến mức độ 3 trở lên trên hạ tầng kỹ thuật do đơn vị tự quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện TTHC tự xây dựng dự toán chi tiết, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thẩm định, phê duyệt và triển khai theo Lộ trình.

b) Đối với các đơn vị triển khai, cung cấp các TTHC trực tuyến mức độ 3 trở lên trên hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý, các đơn vị chủ trì thực hiện TTHC phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, đơn vị chức năng tổ chức xây dựng dự toán chi tiết, thẩm định, phê duyệt và triển khai theo Lộ trình.

## **IV. Giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp thể chế**

a) Xây dựng, ban hành các Quy chế triển khai, quản lý, khai thác và sử dụng các DVCTT của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định gắn mức độ cung cấp DVCTT với việc đánh giá xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

c) Triển khai việc đánh giá chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị trực thuộc Bộ, trong đó chú trọng tiêu chí khai thác hiệu quả các DVCTT do đơn vị chủ trì thực hiện.

### **2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ**

a) Triển khai, tích hợp đầy đủ các DVCTT mức độ 3 và 4 lên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Tăng cường đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thông tin của các DVCTT, đáp ứng cung cấp dịch vụ hoạt động ổn định, liên tục và an toàn cho tổ chức và cá nhân.

### **3. Giải pháp nhân lực**

a) Tổ chức hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ của đơn vị chủ trì thực hiện và các bên liên quan tham gia sử dụng thành thạo các DVCTT.

b) Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm có đủ năng lực vận hành, duy trì và theo dõi hiệu quả sử dụng các DVCTT.

### **4. Giải pháp tổ chức, triển khai**

a) Ưu tiên triển khai trực tuyến các TTHC đơn giản, có tính khả thi cao một cách hiệu quả, từ đó làm cơ sở nhân rộng triển khai trực tuyến các TTHC khác. Hạn chế tối đa việc triển khai trực tuyến các TTHC không đem lại hiệu quả thực tế.

b) Đối với các DVCTT mức 3 và 4 đã đưa vào hoạt động thì ưu tiên xử lý trước đối với hồ sơ nộp trực tuyến. Thường xuyên hướng dẫn sử dụng DVCTT mới đưa vào hoạt động cho các tổ chức và cá nhân dưới nhiều hình thức.

c) Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện Lộ trình này theo đúng kế hoạch đề ra; đồng thời có sự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hàng quý để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

### **5. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng**

a) Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ; tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ; giới thiệu và hướng dẫn thường xuyên giúp tổ chức và cá nhân biết cách sử dụng và hình thành thói quen sử dụng các DVCTT của Bộ.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các DVCTT thông qua các báo, tạp chí và các phương tiện đại chúng khác.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trung tâm Công nghệ thông tin**

a) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai Lộ trình này.

b) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cấp hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ; chủ động xây dựng phần mềm nền tảng cung cấp các DVCTT của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **2. Các đơn vị chủ trì thực hiện TTHC**

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai cung cấp và duy trì các DVCTT theo Lộ trình này (chi tiết tại các Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

b) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin bố trí nhân lực triển khai các DVCTT; định kỳ hàng quý báo cáo Lãnh đạo Bộ (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin) về tiến độ, kết quả thực hiện cung cấp các DVCTT thuộc trách nhiệm của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

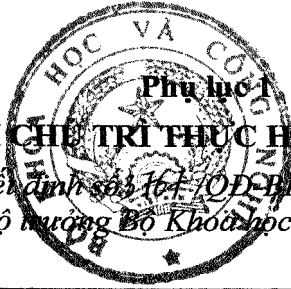
**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo UDCNTT (để t/h);
- Bộ TTTT, Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Lưu: VT, TTCNTT.



**Phạm Đại Dương**



Phụ lục 1

## DANH SÁCH ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Đơn vị chủ trì thực hiện TTHC	Ghi chú
1	Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc	Triển khai, cung cấp các TTHC trực tuyến mức độ 3 trên hạ tầng kỹ thuật do đơn vị tự quản lý.
2	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	
3	Cục Sở hữu trí tuệ	
4	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	
5	Quỹ phát triển KH&CN	
6	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
7	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Triển khai, cung cấp các TTHC trực tuyến mức độ 3 trên hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ do Trung tâm CNTT quản lý.
8	Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN	
9	Văn phòng Chứng nhận hoạt động công nghệ cao	
10	Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ	
11	Vụ Hợp tác quốc tế	
12	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
13	Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật	
14	Vụ Pháp chế	
15	Vụ Tổ chức cán bộ	
16	Vụ Thi đua - Khen Thưởng	

**Phụ lục 2**

**DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ  
CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 VÀ 4**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3767/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	<b>Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (08 Thủ tục)</b>	
1	Thủ tục Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày.	3
2	Thủ tục Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	3
3	Thủ tục Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	3
4	Thủ tục Thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	3
5	Thủ tục Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc không thuộc diện cấp giấy phép lao động	3
6	Thủ tục Nhận thông báo của doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.	3
7	Thủ tục Tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.	3
8	Thủ tục Cấp Thông tin quy hoạch tại khu CNC Hòa Lạc	3
	<b>Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&amp;CN (9 thủ tục)</b>	
9	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020	3
10	Thủ tục đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu	3
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ quốc gia	3
12	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ ngoài công lập	3
13	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ ngoài công lập	3
14	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	3
15	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	3
16	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	sáng tạo	
17	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở urom tạo công nghệ, urom tạo doanh nghiệp KH&CN	3
	<b>Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (21 Thủ tục)</b>	
18	Thủ tục khai báo chất phóng xạ	3
19	Thủ tục cấp giấy khai báo chất thải phóng xạ	3
20	Thủ tục khai báo thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
21	Thủ tục khai báo vật liệu hạt nhân nguồn	3
22	Thủ tục khai báo vật liệu hạt nhân	3
23	Thủ tục khai báo thiết bị hạt nhân	3
24	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (vận hành thiết bị chiếu xạ)	3
25	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị bức xạ, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
26	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng chất phóng xạ)	3
27	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sản xuất, chế biến chất phóng xạ)	3
28	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (tự xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng)	3
29	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia hoặc cơ sở làm dịch vụ xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng)	3
30	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đóng gói, vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ)	3
31	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xây dựng cơ sở bức xạ)	3
32	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế)	3
33	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế)	3
34	Thủ tục cấp đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (trừ dịch vụ kiểm tra thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
35	Thủ tục cấp đăng ký dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	3
36	Thủ tục cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế, kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân, trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân)	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
37	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	3
38	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
	<b>Cục Sở hữu trí tuệ (38 Thủ tục)</b>	
39	Thủ tục đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích (GPHI)	3
40	Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp	3
41	Thủ tục đăng ký nhãn hiệu	3
42	Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý	3
43	Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	3
44	Yêu cầu cấp bản sao tài liệu thông tin sở hữu công nghiệp	3
45	Thủ tục chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3
46	Thủ tục huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3
47	Thủ tục cấp lại/cấp phó bản văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3
48	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp	3
49	Thủ tục duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	3
50	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	3
51	Thủ tục gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	3
52	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp	3
53	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có nguồn gốc Việt Nam	3
54	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chỉ định Việt Nam	3
55	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chọn Việt Nam	3
56	Thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam	3
57	Thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam	3
58	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án Trung ương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	3
59	Gia hạn dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	3
60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	3
61	Thủ tục yêu cầu ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp	3
62	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	3
63	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	3
64	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	3



TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
65	Thủ tục sửa đổi Văn bằng bảo hộ	3
66	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	3
67	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	3
68	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	3
69	Thủ tục ghi nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp	3
70	Thủ tục ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	3
71	Thủ tục ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/người đại diện sở hữu công nghiệp	3
72	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	3
73	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	3
74	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	3
75	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	3
76	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	3
<b>Cục Thông tin KH&amp;CN quốc gia (03 thủ tục)</b>		
77	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước <i>(bao gồm kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN đặc biệt, cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở và nhiệm vụ KH&amp;CN do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&amp;CN cấp Trung ương, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở)</i>	3
78	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành	3
79	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	3
<b>Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (09 thủ tục)</b>		
80	Thủ tục đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	3
81	Thủ tục đăng ký thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia hỗ trợ	3
82	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia tài trợ	3
83	Thủ tục đăng ký nhiệm vụ KH&CN tiềm năng do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia tài trợ	3
84	Thủ tục đăng ký tham gia xét chọn giải thưởng Tạ Quang Bửu	3
85	Thủ tục đăng ký nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia hỗ trợ	3
86	Thủ tục đăng ký nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí KH&CN trong	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	nước do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia hỗ trợ	
87	Thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia hỗ trợ	3
88	Thủ tục đăng ký tài trợ của nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức KH&CN công lập được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia hỗ trợ	3
	<b>Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (68 Thủ tục)</b>	
89	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	3
90	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận	3
91	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	3
92	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	3
93	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	3
94	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm	3
95	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	3
96	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	3
97	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận	3
98	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	3
99	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	3
100	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	3
101	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng	3
102	Thủ tục cấp giấy xác nhận chất lượng sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) sản xuất lần đầu	3
103	Thủ tục cấp giấy xác nhận chất lượng sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng sản xuất lần đầu	3
104	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	3
105	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	3
106	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
107	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	3
108	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định 105/2016/NĐ-CP khi tổ chức cung cấp dịch vụ đã hoàn thành các biện pháp khắc phục	3
109	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trường hợp giấy chứng nhận đăng ký bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục được sử dụng	3
110	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	3
111	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận	3
112	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	3
113	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	3
114	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	3
115	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng	3
116	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm	3
117	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	3
118	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	3
119	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	3
120	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	3
121	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	3
122	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm	3
123	Thủ tục chỉ định lại, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	3
124	Thủ tục chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
125	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận phục vụ quản lý Nhà nước	3
126	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	3
127	Thủ tục chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng	3
128	Thủ tục chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3
129	Thủ tục Chứng nhận chuẩn đo lường	3
130	Thủ tục Chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng	3
131	Thủ tục chứng nhận lại, điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng	3
132	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	3
133	Thủ tục công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp	3
134	Thủ tục đăng ký cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	3
135	Thủ tục đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu	3
136	Thủ tục đăng ký lại cơ sở pha chế xăng dầu	3
137	Thủ tục đăng ký lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	3
138	Thủ tục đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	3
139	Thủ tục đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	3
140	Thủ tục đề nghị bãi bỏ hiệu lực của thông báo đình chỉ giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng do vi phạm	3
141	Thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	3
142	Thủ tục đề nghị chỉ định lại tổ chức giữ chuẩn quốc gia	3
143	Thủ tục đề nghị được tiếp tục cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sau khi hoàn thành việc khắc phục hậu quả trong thời hạn bị đình chỉ hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3
144	Thủ tục điều chỉnh nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm nghiệm đã được cấp	3
145	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
146	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	3
147	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	3
148	Thủ tục điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3
149	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ	3
150	Thủ tục điều chỉnh quyết định chỉ định, chỉ định lại tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	3
151	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung cơ sở pha chế xăng dầu	3
152	Thủ tục gia hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	3
153	Thủ tục phê duyệt chuẩn quốc gia	3
154	Thủ tục phê duyệt mẫu phương tiện đo	3
155	Thủ tục cấp mã số mã vạch	3
156	Trình tự, thủ tục công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp	3
	<b>Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&amp;CN (11 thủ tục)</b>	
157	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức KH&CN	4
158	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN	4
159	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3
160	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3
161	Thủ tục Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	3
162	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	3
163	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	3
164	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	3
165	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	3
166	Thủ tục Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	3
167	Thủ tục Đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	<b>Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ (04 thủ tục)</b>	
168	Thủ tục chấp thuận chuyên giao công nghệ (CGCN) đối với công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyên giao.	3
169	Thủ tục cấp Giấy phép CGCN thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyên giao.	3
170	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN.	3
171	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung CGCN.	3
	<b>Vụ Hợp tác quốc tế (01 thủ tục)</b>	
172	Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư	3
	<b>Vụ Kế hoạch – Tài chính (02 thủ tục)</b>	
173	Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ	3
174	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ	3
	<b>Vụ Tổ chức cán bộ (03 thủ tục)</b>	
175	Thủ tục đăng ký chủ trì, thực hiện dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	3
176	Thủ tục đăng ký chủ trì, thực hiện các dự án phục vụ công tác quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	3
177	Thủ tục xét công nhận là nhà khoa học đầu ngành	3

**Phụ lục 3**

**DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI  
CUNG CẤP TUYỂN MỨC ĐỘ 3 VÀ 4 NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7767/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	<b>Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (02 thủ tục)</b>	
1	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc.	3
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc.	3
	<b>Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (24 thủ tục)</b>	
3	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (lưu giữ chất phóng xạ)	3
4	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xuất khẩu chất phóng xạ).	3
5	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân)	3
6	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nhập khẩu chất phóng xạ)	3
7	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân)	3
8	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu hạt nhân)	3
9	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu hạt nhân)	3
10	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ)	3
11	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ)	3
12	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
13	Thủ tục cấp sửa đổi đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	3
14	Thủ tục cấp lại đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	3
15	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân, trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân)	3
16	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	3
17	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh	3
18	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc bức xạ sau: vận hành thiết bị chiếu xạ; sản xuất chất phóng xạ; chế biến chất phóng xạ; vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân)	3

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Mức độ cung cấp trực tuyến
	nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân).	
19	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc bức xạ còn lại, trừ việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
20	Thủ tục gia hạn giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
21	Thủ tục sửa đổi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
22	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
23	Thủ tục khai báo bổ sung thông tin sau khi cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
24	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
25	Thủ tục công nhận chứng chỉ hoặc văn bằng tương đương để hành nghề dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	3
26	Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ.	3
	<b>Quỹ Phát triển KH&amp;CN Quốc gia (03 thủ tục)</b>	3
27	Thủ tục đăng ký tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;	3
28	Thủ tục đăng ký công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ;	3
29	Thủ tục đăng ký tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	3
	<b>Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (03 thủ tục)</b>	
30	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí	3
31	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí	3
32	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí	3
	<b>Vụ Thi đua - Khen thưởng (03 thủ tục)</b>	
33	Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN	3
34	Thủ tục xét tặng Giải thưởng Nhà nước về KH&CN	3
35	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về KH&CN của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam	3



#### Phụ lục 4

### DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHƯA TRIỂN KHAI CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 TRỞ LÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3767/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Ghi chú
	<b>Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc</b>	<b>51 thủ tục</b>
1	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
2	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
3	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
4	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (đối với Dự án không thuộc diện cấp Giấy CNĐKĐT)	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương của UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
8	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
11	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
12	Chuyển nhượng dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
14	Điều chỉnh dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
16	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
17	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Ghi chú
18	Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
19	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
20	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
22	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
23	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
24	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC tại Khu CNC Hòa Lạc	
25	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
26	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
27	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
28	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu CNC Hòa Lạc	
29	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
30	Giới thiệu địa điểm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
31	Cấp Giấy phép quy hoạch (đối với các dự án tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu được phê duyệt) tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
32	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (đối với dự án có quy mô $\geq 5$ ha) tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
33	Thẩm định, phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (đối với dự án có quy mô $\geq 5$ ha) tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
34	Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc và đấu nối hạ tầng kỹ thuật (đối với dự án có quy mô $< 5$ ha) tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
35	Thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án được UBND thành phố Hà Nội ủy quyền thẩm định) tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
36	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với các công trình được UBND thành phố Hà Nội ủy quyền thẩm định tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
37	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	
38	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	

TT	Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC	Ghi chú
39	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
40	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
41	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
42	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
43	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
44	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng khi hoàn thành thi công xây dựng tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
45	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
46	Quyết định giao lại đất không thu tiền sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
47	Quyết định cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
48	Quyết định cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
49	Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
50	Quyết định gia hạn sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
51	Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai, chấm dứt sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc	
	<b>Cục An toàn bức xạ và hạt nhân</b>	<b>05 thủ tục</b>
52	Thủ tục công nhận áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn	
53	Thủ tục thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân	
54	Thủ tục thẩm định Báo cáo phân tích an toàn sơ bộ trong hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân	
55	Thủ tục công nhận hết trách nhiệm thực hiện quy định về kiểm soát hạt nhân	
56	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	
	<b>Quỹ Phát triển KH&amp;CN quốc gia</b>	<b>07 thủ tục</b>
57	Thủ tục vay vốn từ nguồn vốn của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	
58	Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	
59	Thủ tục gia hạn nợ vay của khoản vay của khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	
60	Thủ tục đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	
61	Thủ tục điều chỉnh trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng	

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC</b>	<b>Ghi chú</b>
	do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	
62	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	
63	Thủ tục đánh giá nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	
	<b>Văn phòng Chứng nhận hoạt động công nghệ cao</b>	<b>05 thủ tục</b>
64	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở uơm tạo công nghệ cao, uơm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	
65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	
66	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao	
67	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	
68	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	
	<b>Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ</b>	<b>03 thủ tục</b>
69	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
70	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
71	Thủ tục xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ	
	<b>Vụ KH&amp;CN các ngành kinh tế - kỹ thuật</b>	<b>06 thủ tục</b>
72	Thủ tục Tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp nhà nước	
73	Thủ tục Tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm độc lập cấp nhà nước	
74	Thủ tục nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp nhà nước	
75	Thủ tục đăng ký xét duyệt hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước chi sự nghiệp KH&CN đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm quốc gia	
76	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ thuộc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm quốc gia	
77	Thủ tục đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án đầu tư sản phẩm quốc gia	
	<b>Vụ Hợp tác quốc tế</b>	<b>04 thủ tục</b>
78	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư	

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị chủ trì thực hiện TTHC, Tên TTHC</b>	<b>Ghi chú</b>
79	Thủ tục thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư	
80	Thủ tục điều chỉnh hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư	Phối hợp với Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia thực hiện
81	Thủ tục đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư	
	<b>Vụ Pháp chế</b>	<b>02 thủ tục</b>
82	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
83	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
	<b>Vụ Tổ chức cán bộ</b>	<b>07 thủ tục</b>
84	Thủ tục đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	
85	Thủ tục xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	
86	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	
87	Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	
88	Thủ tục đăng ký chủ trì, thực hiện dự án hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
89	Thủ tục đăng ký chủ trì, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
90	Thủ tục đăng ký chủ trì, thực hiện dự án hỗ trợ tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
	<b>Vụ Kế hoạch – Tài chính</b>	<b>02 Thủ tục</b>
91	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	
92	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	